TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI

Đề kiểm tra ĐQT môn: Nguyên lý ngôn ngữ lập trình, Dề số 84

Bộ môn Toán ứng dụng

Được dùng tài liệu. Không trao đổi, hỏi bài.

Họ và tên:			MSSV:			Lớp MH:		

1 2	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11 1	12	13	14	15	16	17	18	19	20

Câu 1. Hợp ngữ tốt hơn mã máy vì...

A. dễ đọc

C. ít mắc lỗi

B. dễ nhó các chỉ dẫn

D. được viết bằng các từ khóa giống tiếng Anh

Câu 2. Hai loại ngôn ngữ được sử dụng trong hệ thống máy tính

A. Bậc cao

B. Bậc 42

C. Bậc thấp

D. Bậc trung

Câu 3. Các đặc điểm của ngôn ngữ lập trình bậc cao

A. rất hiệu quả đối với bộ vi xử lý

D. mỗi câu lệnh có nhiều hướng dẫn sử dụng

B. dễ đọc

C. là thông dịch hoặc biên dịch

E. là mã máy

Câu 4. Dùng lệnh nào để kết thúc chương trình viết bằng hợp ngữ?

A. STOP

B. HALT

C. END

D. FINISH

Câu 5. Lệnh nào không có trong hợp ngữ?

A. LOAD

B. STORE

C. ADD

D. SORT

Câu 6. Giải quyết lỗi trong một chương trình được gọi là...

A. Debugging (gỡ lỗi)

C. Error Checking (kiểm tra lỗi)

B. Refixing (sửa lại)

D. Problem Solving (giải quyết vấn đề)

Câu 7. Đoạn mã sau thuộc loại ngôn ngữ nào

LOAD r1, c LOAD r2, d ADD r1, r2 DIV r1, #2

A. Mã máy

B. Hợp ngữ

C. Ngôn ngữ cấp cao

Câu 8. Máy tính hoạt động theo chu trình nào?

A. Xử lý, đầu ra, đầu vào

C. Đầu vào, xử lý, đầu ra

B. Đầu ra, xử lý, đầu vào

D. Không ý nào đúng

Câu 9. Người giải quyết các vấn đề phức tạp bằng cách áp dụng toán học và khoa học được gọi là

A. Cử nhân ứng dụng công	nghệ thông tin	C. Kỹ sư	
B. Donald Trump		D. Vận động viên	
Câu 10. Chất lượng phần mềm	là gì?		
A. Đáp ứng nhu cầu của khá	ách hàng	C. Tổ chức thi học kỳ	
B. Phục vụ bữa trưa tốt nhất		D. Mở lại các trường đạ	i học và cao đẳng
Câu 11. Ba loại trình dịch chính	ı là		
A. Hợp ngữ, Biên dịch & Thá	òng dịch	C. Hợp ngữ, Biên dịch 8	& Chuyển ngữ
B. Hợp ngữ, Kịch bản & Thô	ng dịch	D. Chuyển ngữ, Kịch bả	n & Thông dịch
Câu 12. Công thức đưa ra chỉ c	dẫn cho máy tính thực hiện	một tác vụ cụ thể gọi là	
A. Bit Depth	B. Đồ họa véctơ	C. Đồ họa Bit-Map	D. Thuật toán
Câu 13. Kỹ thuật phần mềm liê	n quan đến		
A. Sử dụng các công cụ và l	κỹ thuật trong phát triển ph	ần mềm	
B. Sử dụng các phương kho	a học để phát triển phần m	ềm	
C. Cả A và B			
D. Không ý nào đúng			
Câu 14. Quá trình phát triển ch	uỗi các chỉ dẫn cho phép r	náy tính hoàn thành một tác vụ	ı cụ thể gọi là
A. Thuật toán lặp	B. Hợp ngữ	C.	Lập trình máy tính
Câu 15. Sơ đồ giúp lập trình việ	èn chú ý đến tính logic của	lời giải cho bài toán.	
A. Đúng		B. Sai	
Câu 16. Máy tính phải dịch mọi	thứ sang nhị phân		
A. Đúng		B. Sai	
Câu 17. Nguyên nhân gây ra lỗ	i, hư hỏng phần mềm là do)	
A. Công ty phần mềm		C. Cả công ty và nhà ph	nát triển phần mềm
B. Nhà phát triển phần mềm		D. Phần mềm	
Câu 18. Quá trình lập trình máy đúng trình tự gọi là	/ tính, lập tài liệu, thử nghio	ệm và sửa chữa lớn thông qua	các giai đoạn kế tiếp nhau theo
A. Thuật toán tuyến tính	B. Sơ đồ	C. Thuật toán lặp	D. Phát triển phần mềm
Câu 19. Ngôn ngữ cấp cao viết	nhanh hơn so với hợp ngũ	r hoặc ngôn ngữ máy nhưng ch	núng khó đọc và khó hiểu hơn.
A. Đúng		B. Sai	
Câu 20. Bạn hiểu gì về phần m	ềm?		

A. Bộ phim mới

C. Set đồ ăn

B. Bộ đồ thể thao

D. Tập các chương trình

Phần tự luận

Câu 1. Lập lớp Customer: khách hàng, có các trường thông tin (1) name: họ tên, (2) giới tính, (3) năm sinh, (4) count: số lần mua hàng, (5) amount: tổng tiền mua hàng (ngàn VND). Sau đó

- a) Tạo mới một đối tượng có các thông tin (1) Nguyễn Văn An, (2) nam, (3) 2002, (4) 2, và (4) 1400.
- b) Tạo một file (định dạng theo ý bạn) chứa dữ liệu giống như sau

Họ tên	Giới tính	Năm sinh	Số lần	Số tiền
An	nam	2002	2	1400
Bình	nữ	2000	5	2103
Cúc	nữ	1989	4	3904
Dư	nam	1985	3	2100
Hiền	nữ	2004	8	1200

rồi nạp file đó thành một dãy các đối tượng.

- c) Lập phương thức tính số tiền mua hàng trung bình của đối tượng. Tìm khách hàng có số tiền mua hàng trung bình cao nhất.
- d) Lập phương thức tính tuổi hiện nay của khách hàng.

Câu 2. a) Tính giá trị của biểu thức hậu tố 1 2 3 ^ + 4 5 * /

b) Viết biểu thức $\frac{1}{2^{\frac{n}{2}}\Gamma\left(\frac{n}{2}\right)}u^{\frac{n}{2}-1}e^{-\frac{u}{2}}$ dưới dạng hậu tố, trong đó xem hàm Γ như toán tử một ngôi.

Câu 3. Cho $n, r \in \mathbb{Z}$. Liệt kê các tổ hợp chập r của 1, 2,..., n.